

Số: 24 /2018/QĐ-UBND Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng
tại thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2489/TTr-SNV ngày 03 tháng 7 năm 2018, ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số 979/STP-VB ngày 31 tháng 01 năm 2018, Công văn số 4600/STP-VB ngày 23 tháng 5 năm 2018 và của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố tại Công văn số 2289/VP-KSTT ngày 07 tháng 3 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 7 năm 2018, thay thế Quyết định số 48/2014/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố;
- Thường trực Hội đồng nhân dân TP;
- Thường trực Ủy ban nhân dân TP;
- Các thành viên Hội đồng TĐKT TP;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam TP;
- Các Đoàn thể thành phố;
- Các Ban Đảng, ĐUK thuộc Thành ủy;
- Các Báo, Đài;
- Ban TĐKT/SNV (10 bản);
- VPUB: Các PVP, các Phòng chuyên viên;
- Trung tâm Công báo thành phố;
- Lưu: VT, (VX/Ng.T) TV 108

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thành Phong

QUY ĐỊNH

Về công tác thi đua, khen thưởng tại thành phố Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 24 /2018/QĐ-UBND
ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về nội dung thi đua, tổ chức phong trào thi đua, tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua; hình thức, đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng; thẩm quyền quyết định khen thưởng; trình tự thủ tục khen thưởng; quản lý Nhà nước về thi đua, khen thưởng; quỹ thi đua, khen thưởng; quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tập thể được khen thưởng thực hiện thống nhất trên địa bàn thành phố.

Điều 2. Đối tượng thi đua, khen thưởng

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức và cá nhân sau: công dân Việt Nam, các cơ quan Đảng, các cơ quan Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, các Hội quần chúng, các đơn vị sản xuất kinh doanh (gọi tắt là các cơ quan, đơn vị, địa phương), đơn vị Lực lượng vũ trang nhân dân, gia đình, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn thành phố, người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài, cơ quan, tổ chức nước ngoài và các tổ chức quốc tế tại thành phố có thành tích và công lao đóng góp trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ và phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua

a) Thi đua thực hiện trên nguyên tắc tự nguyện, tự giác, công khai, đảm bảo tinh thần đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.

b) Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua, thành tích trong các phong trào thi đua. Các cá nhân, tập thể tham gia phong trào thi đua đều phải có đăng ký thi đua, xác định mục tiêu thi đua, chỉ tiêu thi đua; không đăng ký thi đua sẽ không được xem xét, công nhận danh hiệu thi đua; tập thể có cá nhân bị xử lý kỷ luật từ cảnh cáo trở lên không được xét thi đua.

c) Mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, phạm vi ảnh hưởng của thành tích là căn cứ để xét công nhận danh hiệu thi đua và xét khen thưởng do người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương có thẩm quyền khen thưởng quyết định và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2. Nguyên tắc khen thưởng

a) Đối với hình thức khen thưởng cấp thành phố và khen thưởng cấp Nhà nước: việc đánh giá, công nhận thành tích và đề nghị cấp trên khen thưởng do người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

b) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương có thẩm quyền khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng có trách nhiệm công khai cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng Huân chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước; Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước, danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" trên phương tiện thông tin thuộc thẩm quyền quản lý.

Việc lấy ý kiến của nhân dân trên phương tiện thông tin và kết quả xử lý thông tin (kể cả đơn thư khiếu nại, tố cáo nếu có) phải báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị, địa phương trước khi quyết định khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

c) Căn cứ đối tượng, chức năng, nhiệm vụ được giao và thành tích đạt được của cá nhân, tập thể để đề nghị cấp trên khen thưởng các hình thức phù hợp.

Quan tâm khen thưởng cá nhân, tập thể từ yếu kém, phấn đấu trở thành điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua; người dân tộc thiểu số và cá nhân có nhiều sáng tạo trong lao động, học tập, công tác. Không cộng dồn thành tích đã khen của lần trước để đề nghị nâng mức khen thưởng lần sau. Không nhất thiết khen thưởng lần sau phải cao hơn lần trước. Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân là người trực tiếp lao động, sản xuất, học tập, công tác hoặc chiến đấu, phục vụ chiến đấu (phần đầu đạt tỷ lệ từ 50% trở lên).

d) Hình thức khen thưởng theo đợt, chuyên đề không tính làm điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước.

đ) Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng cá nhân, tập thể đang trong thời gian xem xét thi hành kỷ luật hoặc đang điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ của các cơ quan có thẩm quyền.

e) Không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được. Tập thể, cá nhân đủ tiêu chuẩn tặng hình thức mức hạng nào thì xét, đề nghị cấp có thẩm quyền tặng thưởng hình thức đó, không đề nghị tặng hai loại Huân chương hoặc tặng Huân chương và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ hoặc Bằng khen của Ủy ban nhân dân thành phố và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho cùng một thành tích.

g) Đối với khen thưởng thành tích thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý là nữ thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình cống hiến được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung; trường hợp quy định tuổi nghỉ hưu cao hơn thì thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình cống hiến được thực hiện theo quy định chung.

h) Khi xét khen thưởng cho người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo, quản lý.

i) Thời gian trình khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian lập được thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian lập được thành tích thì thời gian trình khen thưởng lần sau được tính theo thời gian ban hành quyết định khen thưởng lần trước.

k) Đối với khen thưởng theo chuyên đề:

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương chỉ thực hiện việc khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng cho cá nhân, tập thể thuộc các cơ quan, đơn vị, địa phương khác khi tiến hành sơ kết, tổng kết thi đua theo chuyên đề.

l) Đối với khen thưởng đột xuất:

Không xét khen thưởng đột xuất đối với cá nhân, tập thể thực hiện công việc được đảm nhận theo nhiệm vụ công tác hoặc theo chương trình, kế hoạch đã định trước.

Chương II

TỔ CHỨC THI ĐUA, DANH HIỆU VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Mục 1

HÌNH THỨC, NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM TRONG TỔ CHỨC THI ĐUA

Điều 4. Hình thức tổ chức thi đua

1. Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động thi đua, nhằm thực hiện tốt công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương. Đối tượng thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng một cơ quan, đơn vị, địa phương hoặc giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị có chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc tương đồng nhau (các cụm, khối thi đua tổ chức ký kết, thực hiện giao ước thi đua).

Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể và được triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương hoặc theo cụm, khối thi đua để phát động phong trào thi đua, ký kết giao ước thi đua. Kết thúc năm công tác, thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương, trưởng các cụm, khối thi đua tiến hành chấm điểm, bình xét, tổng kết và đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua.

2. Thi đua theo đợt (chuyên đề) là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm hoặc một lĩnh vực cần tập trung được xác định trong khoảng thời gian nhất định để phân đấu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của cơ quan, đơn vị, địa phương. Chỉ phát động thi đua theo đợt khi đã xác định rõ thời gian, mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung và giải pháp.

ε) Khi tổ chức phong trào thi đua theo đợt, các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi Kế hoạch tổ chức phát động phong trào thi đua về Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố để theo dõi, tổng hợp và hướng dẫn khen thưởng.

b) Các phong trào thi đua phải thực hiện chế độ báo cáo và đề nghị khen thưởng theo quy định của Nhà nước.

c) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương khi sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua theo đợt trong phạm vi cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện việc khen thưởng theo thẩm quyền.

Khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua có thời gian từ 3 năm trở lên, lựa chọn các cá nhân, tập thể xuất sắc, tiêu biểu để đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố khen thưởng trên cơ sở có chủ trương và được Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận việc khen thưởng.

Điều 5. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm triển khai tổ chức phong trào thi đua trong phạm vi quản lý với một số nội dung sau:

1. Tổ chức phong trào thi đua phải gắn với nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương và có tính khả thi, có chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ tuyên truyền; nội dung bám sát nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ trọng tâm để đề ra chỉ tiêu, phương pháp thi đua cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng tham gia của cá nhân, tập thể.

2. Triển khai nhiều biện pháp tuyên truyền, vận động các đối tượng tham gia và đảm bảo các điều kiện tinh thần, vật chất cho phong trào. Thường xuyên theo dõi quá trình tổ chức thực hiện; chú trọng công tác chỉ đạo điểm, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, địa phương; các phương tiện thông tin đại chúng trong việc phát hiện nhân tố mới, điển hình tiên tiến để tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng. Tăng cường phổ biến các sáng kiến, kinh nghiệm, cách làm hay, hiệu quả để mọi người học tập. Việc phát hiện, bồi dưỡng, tuyên truyền, nhân rộng gương điển hình tiên tiến là nhiệm vụ trọng tâm trong tổ chức các phong trào thi đua.

3. Tổng kết phong trào thi đua phải đánh giá đúng kết quả, hiệu quả, ý nghĩa, tác dụng; tồn tại, hạn chế và nguyên nhân; đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm trong việc tổ chức phong trào thi đua. Dân chủ, khách quan, công khai bình xét, công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng kịp thời các cá nhân, tập thể tiêu biểu xuất sắc.

Điều 6. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương, cá nhân trong triển khai tổ chức phong trào thi đua

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ trì, phối hợp với tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cùng cấp để tổ chức phát động, chỉ đạo tổ chức triển khai phong trào thi đua trong phạm vi quản lý; chủ động phát hiện, lựa chọn các cá nhân, tập thể có thành tích xứng đáng để khen thưởng hoặc

đề nghị cấp trên khen thưởng; tuyên truyền, tôn vinh các điển hình tiên tiến và tạo điều kiện để cá nhân, tập thể được khen thưởng huân chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" được trao đổi, giao lưu, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng những sáng kiến, mô hình hay, cách làm hiệu quả.

2. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các tổ chức thành viên của Mặt trận, các tổ chức xã hội khác trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:

a) Tổ chức hoặc phối hợp với các cơ quan Nhà nước để phát động, triển khai các cuộc vận động, các phong trào thi đua, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng các điển hình tiên tiến;

b) Phối hợp, thống nhất hành động giữa các tổ chức thành viên; tham gia với các cơ quan chức năng tuyên truyền, động viên đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân tham gia phong trào thi đua và thực hiện chính sách khen thưởng;

c) Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng; kịp thời phản ánh, đề xuất các giải pháp để thực hiện các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Điều 7. Trách nhiệm của cơ quan làm công tác thi đua, khen thưởng

1. Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp, các ngành căn cứ vào nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, 5 năm và nhiệm vụ chính trị được giao để tham mưu, đề xuất với cấp ủy đảng, chính quyền về chủ trương, nội dung, chương trình, kế hoạch, biện pháp thi đua; đặc biệt coi trọng công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tham gia phong trào thi đua; chủ động phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức thành viên trong việc hướng dẫn, tổ chức các phong trào thi đua và kiểm tra việc thực hiện; tham mưu sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến; đề xuất khen thưởng và các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp có trách nhiệm giúp người đứng đầu đánh giá thành tích của cá nhân, tập thể có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc; ảnh hưởng trong thành phố hoặc ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý.

Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp tham mưu Chủ tịch Hội đồng tổ chức họp Hội đồng. Hội đồng họp khi có ít nhất 2/3 thành viên tham dự. Chủ tịch Hội đồng chủ trì hội nghị hoặc ủy quyền cho 01 Phó Chủ tịch Hội đồng chủ trì. Chủ tịch Hội đồng thực hiện bỏ phiếu như các thành viên khác. Cơ quan thường trực Hội đồng xin ý kiến các thành viên vắng mặt bằng văn bản, tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Hội đồng; hoàn thiện Biên bản họp Hội đồng và hồ sơ đề nghị khen thưởng theo quy định.

Điều 8. Trách nhiệm của cơ quan thông tin đại chúng

Cơ quan thông tin đại chúng thuộc thành phố có trách nhiệm phản ánh đúng kết quả của phong trào thi đua và công tác khen thưởng; thường xuyên tuyên truyền chủ trương của đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng; phát hiện các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua; biểu dương, tôn vinh, nêu gương các điển hình tiên tiến, người tốt, việc tốt; đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố.

Mục 2

DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 9. Các danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân: Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Chiến sĩ thi đua thành phố, Chiến sĩ thi đua cơ sở, Lao động tiên tiến, Chiến sĩ tiên tiến (đối với lực lượng vũ trang nhân dân).
2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể: Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua của thành phố, Tập thể Lao động xuất sắc, Tập thể Lao động tiên tiến, Đơn vị quyết thắng, Đơn vị tiên tiến (đối với lực lượng vũ trang nhân dân).
3. Danh hiệu thi đua đối với ấp, khu phố: Ấp văn hóa, Khu phố văn hóa.
4. Danh hiệu thi đua đối với hộ gia đình: Gia đình văn hóa.

Điều 10. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua các cấp

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” và “Chiến sĩ thi đua thành phố” thực hiện theo Khoản 1, Khoản 2 Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (gọi tắt là Nghị định số 91/2017/NĐ-CP).
2. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng hàng năm cho các cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:
 - a) Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến” hoặc “Chiến sĩ tiên tiến”;
 - b) Có sáng kiến đề tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương quyết định công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu được áp dụng tại cơ quan, đơn vị, địa phương hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được đơn vị công nhận. Tỷ lệ cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” hoặc danh hiệu “Chiến sĩ tiên tiến”.

Điều 11. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” được xét tặng cho cán bộ, chiến sĩ, công chức, viên chức đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;
- b) Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua;
- c) Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;
- d) Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

2. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” xét tặng cho công nhân, nông dân, người lao động không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Lao động sản xuất có hiệu quả, tích cực tham gia phong trào thi đua và hoạt động xã hội;
- b) gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng.

3. Cá nhân tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của nhân dân dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế cấp huyện hoặc tương đương trở lên thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”.

4. Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được tính để xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”.

5. Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”.

6. Đối với cá nhân chuyên công tác, cơ quan, tổ chức, đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ).

Trường hợp được điều động, biệt phái đến cơ quan, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” do cơ quan, tổ chức, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định và phải có ý kiến nhận xét của cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái.

7. Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” đối với cá nhân mới tuyển dụng dưới 10 tháng; bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

Điều 12. Danh hiệu “Cờ Thi đua của Chính phủ”

“Cờ Thi đua của Chính phủ” được xét tặng cho các tập thể sau:

1. Là tập thể tiêu biểu xuất sắc nhất trong phong trào thi đua cấp thành phố được bình xét từ cụm, khối thi đua thuộc thành phố hàng năm gồm: có thành tích, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; có nhân tố mới, mô hình mới cho các cơ quan, đơn vị khác học tập; nội bộ đoàn kết, đi đầu trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

2. Tập thể tiêu biểu nhất trong phong trào thi đua theo chuyên đề do Trung ương phát động, được đánh giá bình xét, suy tôn khi sơ kết, tổng kết phong trào từ 05 năm trở lên.

3. Số lượng tập thể được xét, đề nghị tặng “Cờ Thi đua của Chính phủ” không quá 20% tổng số tập thể đạt tiêu chuẩn tặng Cờ Thi đua thành phố.

4. Trên cơ sở số lượng được tặng Cờ Thi đua thành phố do các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc thành phố đề nghị, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố xét chọn các tập thể đứng nhất các ngành, lĩnh vực để đề nghị tặng Cờ Thi đua của Chính phủ.

Điều 13. Danh hiệu “Cờ Thi đua thành phố”

1. “Cờ Thi đua thành phố” được xét tặng cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm, là tập thể xuất sắc nhất cụm, khối thi đua do thành phố tổ chức;

b) Có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác thuộc thành phố học tập;

c) Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

2. Đối tượng xét tặng Cờ Thi đua thành phố là các tập thể do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định tổ chức phân chia thành các cụm, khối thi đua. Việc công nhận là tập thể tiêu biểu xuất sắc để được xét tặng “Cờ Thi đua thành phố” phải được thông qua bình xét, đánh giá, so sánh giữa các đơn vị trong cụm, khối thi đua.

3. Cờ Thi đua thành phố xét tặng cho tập thể tiêu biểu, xuất sắc nhất trong phong trào thi đua theo chuyên đề do thành phố phát động, được đánh giá suy tôn khi sơ kết, tổng kết phong trào từ 03 năm trở lên.

Điều 14. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Đơn vị quyết thắng”

1. Về tiêu chuẩn

Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Đơn vị quyết thắng” được xét tặng cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Tập thể đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến”;
- b) Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;
- c) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- d) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- đ) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”; không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- e) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

2. Đối tượng xét duyệt

a) Đối với sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc thành phố và tương đương, gồm: phòng, ban, chi cục và tương đương; các cơ quan, đơn vị trực thuộc phòng, ban và tương đương của các sở, ban, ngành, đoàn thể nhưng có quy mô lớn, được tổ chức phân chia và hoạt động trong cụm, khối thi đua trực thuộc.

b) Đối với quận, huyện, gồm: phòng, ban và tương đương; các đơn vị trực thuộc quận, huyện; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; lực lượng Công an xã, thị trấn (nơi không bố trí công an chính quy), Ban Chỉ huy Quân sự xã, phường, thị trấn.

c) Đối với các đơn vị sản xuất kinh doanh gồm

- Phòng, ban, công ty, phân xưởng, xí nghiệp, chi nhánh thuộc công ty, tổng công ty thuộc thành phố và tương đương; phòng, ban, công ty, phân xưởng, xí nghiệp trực thuộc công ty con và tương đương thuộc công ty, tổng công ty thuộc thành phố và tương đương nhưng có quy mô lớn, được tổ chức phân chia và hoạt động trong cụm, khối thi đua trực thuộc.

- Công ty, xí nghiệp và tương đương trực thuộc quận, huyện hoặc đóng trên địa bàn quận, huyện có tham gia hoạt động cụm, khối thi đua do thành phố tổ chức; công ty, phòng, ban, phân xưởng, xí nghiệp... trực thuộc công ty, xí nghiệp... đóng trên địa bàn quận, huyện nhưng có quy mô lớn, được tổ chức phân chia và hoạt động trong cụm, khối thi đua trực thuộc.

d) Đối với đơn vị sự nghiệp gồm: trường học, bệnh viện và tương đương (trừ các trường Đại học trong các khối thi đua thuộc thành phố); các đơn vị trực thuộc như phòng, ban, khoa và tương đương trực thuộc trường học, bệnh viện và tương đương nhưng có quy mô lớn, được tổ chức phân chia và hoạt động trong cụm, khối thi đua trực thuộc.

Điều 15. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến”

Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến” được xét tặng cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;
- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;
- Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Điều 16. Danh hiệu “Áp văn hóa”, “Khu phố văn hóa”, “Gia đình văn hóa”

Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BVHTTDL ngày 10 tháng 10 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa” “Áp văn hóa”; “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa” và tương đương; Quyết định số 1396/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành các tiêu chuẩn văn hóa giai đoạn 2017 - 2021.

Chương III

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Mục 1

LOẠI HÌNH KHEN THƯỞNG

Điều 17. Các loại hình khen thưởng

1. Khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được là hình thức khen thưởng cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc hoặc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Khen thưởng theo đợt (hoặc chuyên đề) là khen thưởng cho cá nhân, tập thể đạt được thành tích xuất sắc sau khi kết thúc đợt thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị phát động.

3. Khen thưởng đột xuất là khen thưởng cho cá nhân, tập thể lập được thành tích đột xuất.

Thành tích đột xuất là thành tích đạt được ngoài chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ mà cá nhân, tập thể phải đảm nhiệm.

Thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất là thành tích đột xuất đạt được ở mức độ đặc biệt xuất sắc khi dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước hoặc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc trong các lĩnh vực được khu vực hoặc thế giới ghi nhận.

4. Khen thưởng quá trình cống hiến là khen thưởng cho cá nhân có quá trình tham gia hoạt động trong các giai đoạn cách mạng, giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan Nhà nước, các đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, có công lao, thành tích xuất sắc, đóng góp vào sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc.

5. Khen thưởng theo niên hạn là khen thưởng cho cá nhân thuộc Quân đội nhân dân và Công an nhân dân, có thành tích, có thời gian tham gia xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân theo quy định.

6. Khen thưởng đối ngoại là khen thưởng cho cá nhân, tập thể người nước ngoài có thành tích đóng góp vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam ở một trong các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng, ngoại giao hoặc lĩnh vực khác.

Mục 2

KHEN THƯỞNG CẤP NHÀ NƯỚC

Điều 18. Khen thưởng cấp Nhà nước

1. Tiêu chuẩn xét khen thưởng được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xét, đề nghị cấp trên khen thưởng: Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Độc lập, Huân chương Lao động (các hạng), Huân chương Đại đoàn kết dân tộc, Huân chương Dũng cảm, Huân chương Hữu nghị, Huy chương Hữu nghị, Anh hùng Lao động, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Khen thưởng thành tích cống hiến, Danh hiệu vinh dự Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước.

Mục 3

KHEN THƯỞNG CẤP THÀNH PHỐ

Điều 19. Bằng khen của Ủy ban nhân dân thành phố

1. Khen thưởng theo công trạng và thành tích

Xét khen thưởng hàng năm cho cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc vào dịp tổng kết năm công tác của cơ quan, đơn vị, địa phương và nhân dịp tổng kết năm học của các trường học, đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đối với cá nhân

- gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

- 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

b) Đối với tập thể

- gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (đạt 02 lần danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”), nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.

c) Đối với tập thể có thành tích xuất sắc được cụm, khối thi đua do thành phố tổ chức bình xét trong phong trào thi đua hàng năm (giao Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố có hướng dẫn số lượng cụ thể).

d) Đối với tập thể không thuộc đối tượng công nhận danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc và không được tặng Cờ thi đua hàng năm của Ủy ban nhân dân thành phố: căn cứ theo thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao và có phạm vi ảnh hưởng cấp thành phố để tặng Bằng khen.

đ) Đối với cá nhân, tập thể không thuộc đối tượng xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hàng năm: lựa chọn trong số các cá nhân, tập thể tiêu biểu xuất sắc có 02 năm liên tục được các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc thành phố tặng Giấy khen về thành tích hàng năm.

2. Khen thưởng theo đợt, chuyên đề

a) Cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề khi sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện từ 03 năm trở lên.

Việc khen thưởng theo đợt, chuyên đề chủ yếu sử dụng hình thức khen thưởng của cơ quan, đơn vị chủ trì phát động thi đua, những trường hợp có thành tích xuất sắc nhằm biểu dương toàn địa phương, toàn ngành, toàn thành phố mới lập hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố khen thưởng. Việc đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố khen thưởng theo đợt, chuyên đề căn cứ theo các nội dung, tiêu chí, tiêu chuẩn xét khen thưởng đã xây dựng, đăng ký thi đua, phát động thi đua ngay từ khi triển khai phát động phong trào và đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt theo quy định.

Khen thưởng theo đợt, chuyên đề chủ yếu để khen thưởng cho các cá nhân, tập thể trực tiếp thực hiện nhiệm vụ. Nếu nội dung phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề chính là nhiệm vụ chuyên môn thường xuyên của cơ quan, đơn vị thì các cá nhân, tập thể trong cơ quan, đơn vị đó không được đề nghị khen thưởng theo đợt, chuyên đề, thành tích này sẽ được tổng hợp để xét khen thưởng vào tổng kết năm.

b) Việc khen thưởng cho các cá nhân, tập thể khi sơ kết, tổng kết thực hiện Luật, Pháp lệnh, Nghị định..., hoặc phục vụ Hội thi, Hội thao, Hội diễn, Liên hoan, Lễ hội, Tổng điều tra, Bầu cử... chỉ được xem xét khi có ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố và hướng dẫn của Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố), chủ yếu trình khen thưởng cho các cá nhân, tập thể trực tiếp tham gia hoặc đạt các giải thưởng theo quy định.

c) Khen thưởng đối với gia đình: gia đình đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa” và có đóng góp về công sức, đất đai, tài sản cho địa phương, xã hội mang lại hiệu quả đã được công nhận và nhân rộng trên địa bàn thành phố.

d) Khen về thành tích hoạt động từ thiện - xã hội: tùy đối tượng, tính chất và hiệu quả mang lại của việc vận động, đóng góp để tặng Bằng khen cho các cá nhân và tập thể.

đ) Khen thưởng nhân kỷ niệm thành lập các cơ quan, đơn vị (05 năm, 10 năm, 15 năm, 20 năm, 25 năm...):

- Đối với các cơ quan Trung ương trên địa bàn thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố xem xét tặng Bằng khen đối với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, đóng góp tích cực cho sự phát triển của thành phố.

- Đối với các cá nhân và tập thể không thuộc đối tượng bình xét thi đua hằng năm, Ủy ban nhân dân thành phố xem xét tặng Bằng khen cho các cá nhân, tập thể có thành tích tiêu biểu xuất sắc đã được tặng 02 Giấy khen của Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố, tổng công ty và công ty thuộc thành phố, các quận, huyện (trong thời gian 05 năm tính đến thời điểm đề nghị khen thưởng).

- Đối với các cá nhân, tập thể thuộc đối tượng xét khen thưởng theo công trạng và thành tích năm, Ủy ban nhân dân thành phố không xem xét tặng Bằng khen nhân kỷ niệm thành lập đơn vị.

e) Đối với cá nhân, tập thể khi kết thúc nhiệm kỳ, có thành tích xuất sắc tiêu biểu được lựa chọn (30%) trong số cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, đóng góp có phạm vi ảnh hưởng cấp thành phố từ 05 năm trở lên.

g) Đối với khen thưởng các phong trào thi đua do Bộ, ban, ngành Trung ương phát động hoặc các chuyên đề do cơ quan, đơn vị chủ trì phát động phải được sự chấp thuận của Ủy ban nhân dân thành phố về đối tượng, số lượng (thông qua Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ)) trước khi đề nghị khen thưởng.

3. Khen thưởng đợt xuất

a) Cá nhân, tập thể có hành động dũng cảm, nghĩa cử cao đẹp, gương người tốt, việc tốt trong việc cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, nhân dân trong thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh...; dũng cảm trong chiến đấu nhằm bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội có phạm vi ảnh hưởng và tác dụng nêu gương trong toàn thành phố.

b) Cá nhân, tập thể đạt thành tích Huy chương Vàng, Bạc, Đồng hoặc giải Nhất, Nhì, Ba và Khuyến khích tại các cuộc thi quốc gia, khu vực, quốc tế; đạt giải Nhất hoặc đạt Huy chương vàng các cuộc thi do thành phố tổ chức; đậu thủ khoa các kỳ thi Trung học phổ thông và kỳ thi quốc gia.

c) Cá nhân được các cơ quan có thẩm quyền phân công trực tiếp bồi dưỡng, đào tạo, huấn luyện cho các đối tượng quy định tại Điểm b Khoản này.

Các cá nhân, tập thể được quy định tại Điểm b, c Khoản này đã được Trung ương khen thưởng thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố không tặng Bằng khen.

d) Cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc đạt các giải thưởng, danh hiệu do Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức phát động và công nhận.

đ) Cá nhân, tập thể khi được tặng Bằng khen của Ủy ban nhân dân thành phố được chi tiền thưởng theo quy định. Trong một số trường hợp cụ thể, cơ quan, tổ chức đề nghị khen thưởng phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ) báo cáo, đề xuất trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định mức khen thưởng.

4. Khen thưởng đối ngoại

Tặng Bằng khen của Ủy ban nhân dân thành phố cho cá nhân, tập thể người nước ngoài có nhiều thành tích, đóng góp vào công cuộc xây dựng và phát triển thành phố.

5. Khen thưởng công nhân, nông dân, người lao động

a) Đối với công nhân, người lao động

- Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

- Giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề, trong 02 năm liên tục có 01 sáng kiến trở lên mang lại hiệu quả và có đóng góp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ cho từ 03 lao động trở lên phát huy nâng cao tay nghề, chuyên môn, nghiệp vụ hoặc có 02 năm liên tục hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong thời gian đó được tặng 02 Giấy khen của lãnh đạo đơn vị.

b) Đối với nông dân

- Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

- Có mô hình sản xuất hiệu quả và ổn định từ 01 năm trở lên, giúp đỡ hộ nông dân xóa đói giảm nghèo và tạo việc làm cho người lao động.

Điều 20. Cờ Truyền thống của Ủy ban nhân dân thành phố

Được xét khen thưởng cho những đơn vị có tổ chức kỷ niệm ngày truyền thống 10 năm, 15 năm, 20 năm, 25 năm, 30 năm...

1. Đối tượng xét tặng Cờ Truyền thống

Các Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố, cơ quan, đơn vị, các quận, huyện, Tổng Công ty, Công ty thuộc thành phố; các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn thành phố; các đơn vị sự nghiệp (thuộc Sở, ngành, quận, huyện) và các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố.

2. Tiêu chuẩn để xét khen thưởng Cờ Truyền thống

a) Đối với Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố, các quận, huyện, cơ quan, đơn vị, và Tổng Công ty, Công ty thuộc thành phố và các đơn vị sự nghiệp: Trong 10 năm tính đến thời điểm đề nghị tặng Cờ Truyền thống phải có ít nhất 01 Cờ thi đua của thành phố hoặc 03 Bằng khen của Ủy ban nhân dân thành phố.

b) Đối với các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn thành phố: Trong 10 năm tính đến thời điểm đề nghị phải có ít nhất 03 Bằng khen của Ủy ban nhân dân thành phố hoặc Bằng khen của Bộ, ngành, đoàn thể trung ương trong thời điểm đề nghị tặng Cờ Truyền thống.

c) Các đơn vị không thuộc đối tượng xét danh hiệu thi đua: Trong 10 năm tính đến thời điểm đề nghị phải có ít nhất 03 Bằng khen của Ủy ban nhân dân thành phố hoặc Bằng khen của Bộ, ngành, đoàn thể trung ương.

d) Cờ Truyền thống do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định, đơn vị được tặng một lá cờ có ghi tên đơn vị và không kèm theo tiền thưởng.

đ) Giữa 2 lần đề nghị Cờ truyền thống phải cách nhau 10 năm.

Điều 21. Huy hiệu thành phố Hồ Chí Minh

1. Huy hiệu thành phố Hồ Chí Minh là hình thức khen thưởng vinh dự của thành phố, khen thưởng cho người nước ngoài và các cá nhân ở trong và ngoài thành phố, mỗi cá nhân chỉ được tặng một lần. Huy hiệu thành phố Hồ Chí Minh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định tặng thưởng; cá nhân được tặng Huy hiệu thành phố không kèm theo tiền thưởng.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện để xét khen thưởng Huy hiệu Thành phố Hồ Chí Minh:

a) Đối với các cá nhân trong các cơ quan, đơn vị có tổ chức bình xét thi đua hàng năm: phải có quá trình công tác, hoạt động tại thành phố từ 10 năm trở lên và tính đến thời điểm đề nghị phải ít nhất đạt 01 danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp thành phố và 01 Bằng khen của Ủy ban nhân dân thành phố.

b) Đối với các cá nhân khác không nằm trong diện bình xét danh hiệu thi đua hàng năm, được căn cứ theo thành tích đóng góp cụ thể, nếu là người trong nước thì ngoài những đóng góp cụ thể trong thời gian 05 năm tính đến thời điểm đề nghị phải được Ủy ban nhân dân thành phố tặng 02 Bằng khen.

c) Đối với Đại biểu Hội đồng nhân dân, phải có những đóng góp tích cực trong vai trò nhiệm vụ của Đại biểu, phải có thời gian tham gia ít nhất 01 nhiệm kỳ đối với Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp thành phố và ít nhất 02 nhiệm kỳ đối với Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện và cấp xã.

d) Đối với người nước ngoài, phải có công lao đóng góp tích cực cho sự nghiệp xây dựng và phát triển của thành phố trên các lĩnh vực, được các cơ quan có thẩm quyền công nhận và đề xuất khen thưởng. Riêng đối với người nước ngoài làm việc tại các Lãnh sự quán, các Văn phòng đại diện Kinh tế, Thương mại, Văn hóa các nước đóng trên địa bàn thành phố thực hiện việc xét khen thưởng theo chỉ đạo của Lãnh đạo thành phố.

Trong thời gian được tính để xét tặng Huy hiệu Thành phố Hồ Chí Minh, cá nhân không vi phạm pháp luật hoặc bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Điều 22. Thư khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố

1. Thư khen là hình thức động viên, khích lệ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố đối với các cá nhân, tập thể có thành tích, hành động nổi bật trong các lĩnh vực của đời sống xã hội để tuyên truyền, nêu gương trong toàn thành phố.

2. Tiền thưởng kèm theo Thư khen do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

Điều 23. Gắn biển công trình chào mừng các ngày lễ lớn trên địa bàn thành phố

1. Nguyên tắc xét gắn biển công trình và khen thưởng

a) Gắn biển công trình được thực hiện thường xuyên nhân dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn của thành phố và đất nước.

b) Công trình phải được đăng ký gắn biển trước khi khởi công và tổ chức phát động thi đua theo quy định.

c) Việc xét gắn biển công trình và khen thưởng cá nhân, tập thể phải đảm bảo chính xác, công khai, công bằng và kịp thời.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện công trình được gắn biển

a) Tiêu chuẩn

- Chấp hành đầy đủ các quy định của Nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng; đảm bảo tiến độ thời gian, chất lượng, kỹ thuật, mỹ thuật, hiệu quả đầu tư và bảo vệ môi trường.

- Đảm bảo an ninh, an toàn trong quá trình xây dựng, không để xảy ra tai nạn lao động nghiêm trọng.

- Thành phố gắn biển đối với công trình tiêu biểu có ý nghĩa chính trị, kinh tế - xã hội, lịch sử, văn hóa, an ninh - quốc phòng và phạm vi ảnh hưởng rộng trên toàn địa bàn thành phố.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc thành phố gắn biển đối với công trình có ý nghĩa chính trị, kinh tế - xã hội, lịch sử, văn hóa, an ninh - quốc phòng và phạm vi ảnh hưởng trong địa phương, ngành, lĩnh vực.

b) Điều kiện

- Phải được chủ đầu tư đăng ký chuyên đề gắn biển công trình trước khi khởi công công trình. Trường hợp đặc biệt để phục vụ thực hiện nhiệm vụ chính trị đột xuất thì phải được sự đồng ý bằng văn bản của lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố đối với công trình đề nghị thành phố gắn biển hoặc lãnh đạo Sở, ban, ngành, đoàn thể, quận, huyện, công ty và tổng công ty thuộc thành phố đối với công trình đề nghị Sở, ban, ngành, đoàn thể, quận, huyện, công ty và tổng công ty thuộc thành phố gắn biển.

- Hoàn thành 100% các hạng mục xây lắp và có đủ hồ sơ pháp lý theo quy định.

- Sau khi nghiệm thu, bàn giao, công trình phải được đưa vào sử dụng đúng mục đích và có hiệu quả.

3. Khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích

a) Đối với tập thể: Là chủ đầu tư hoặc đơn vị quản lý, tư vấn, giám sát, thi công công trình gắn biển có thành tích trong quá trình thi công giúp tiết kiệm từ 5% dự toán xây dựng hoặc rút ngắn thời gian thi công công trình từ 5% đến 10% kế hoạch tiến độ trở lên.

b) Đối với cá nhân: Là cá nhân trực tiếp quản lý, tư vấn, giám sát, thi công; Có giải pháp công tác, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, biện pháp thi công hoặc áp dụng công nghệ mới để tăng năng suất lao động, góp phần tiết kiệm chi phí đầu tư, rút ngắn thời gian thi công và nâng cao chất lượng công trình được gắn biển.

Điều 24. Công nhận gương điển hình tiên tiến cấp thành phố

1. Công nhận gương điển hình tiên tiến cấp thành phố là hình thức khen thưởng vinh dự của thành phố, khen thưởng cho các cá nhân và tập thể chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong phong trào thi đua yêu nước của thành phố trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội; mỗi cá nhân chỉ được tặng một lần. Công nhận gương điển hình tiên tiến cấp thành phố do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định tặng thưởng; cá nhân, tập thể được công nhận gương điển hình tiên tiến cấp thành phố không kèm theo tiền thưởng.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện để xét công nhận gương điển hình tiên tiến cấp thành phố:

a) Đối với tập thể: Tập thể là điển hình tiên tiến được biểu dương, khen thưởng là tập thể có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong số những tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- Tổ chức tốt các phong trào thi đua yêu nước do các cấp, các ngành phát động với nhiều nét mới, cách làm sáng tạo, hiệu quả; hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua của đơn vị, địa phương hoặc có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, giải pháp công tác, áp dụng công nghệ mới để tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ.

- Tạo được sự chuyển biến rõ nét, hiệu quả nổi trội trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nhiệm vụ chính trị thông qua phong trào thi đua yêu nước.

- Chăm lo đời sống của thành viên trong tập thể và tích cực tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện.

- Không có cá nhân thuộc đơn vị quản lý trực tiếp bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

b) Đối với cá nhân: Cá nhân là điển hình tiên tiến được biểu dương, khen thưởng là cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong số những cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- Có phẩm chất đạo đức trong sáng, là tấm gương tiêu biểu về ý chí rèn luyện, phấn đấu, gương mẫu đi đầu trong học tập, lao động, công tác, chiến đấu tại đơn vị, địa phương.

- Tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các hoạt động xã hội, từ thiện do các cấp, các ngành phát động.

- Có hành động và việc làm cụ thể, thiết thực, hiệu quả trong rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, thực hành tiết kiệm, phòng chống lãng phí, phòng chống tham nhũng; đóng góp tích cực, rõ nét vào hiệu quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ, có nhiều sáng kiến có giá trị đem lại hiệu quả thiết thực, đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh - quốc phòng của đơn vị, địa phương.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền nhân rộng những điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt, lựa chọn cá nhân, tập thể có thành tích tiêu biểu trong phong trào thi đua để biểu dương, tôn vinh, đề xuất khen thưởng kịp thời.

Điều 25. Giấy khen

Các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc thành phố xét, tặng Giấy khen cho các tập thể, cá nhân sau:

1. Khen thưởng công trạng và thành tích

Xét khen thưởng hàng năm cho các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc vào dịp tổng kết năm công tác của cơ quan, đơn vị, địa phương và dịp tổng kết năm học của các trường học:

a) Đối với cá nhân

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Được xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”.

b) Đối với tập thể:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt quy chế dân chủ, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Được xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến”.

c) Khen thưởng đối với gia đình

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện tặng Giấy khen cho gia đình đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa” và có đóng góp về công sức, đất đai, tài sản cho địa phương, xã hội mang lại hiệu quả được công nhận và nhân rộng trên địa bàn quận, huyện.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tặng Giấy khen cho gia đình đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa” và có đóng góp về công sức, đất đai, tài sản cho địa phương, xã hội mang lại hiệu quả được công nhận và nhân rộng trên địa bàn xã, phường, thị trấn.

d) Khen thưởng đối với công nhân, nông dân, người lao động

- Đạt danh hiệu Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi cấp xã, cấp huyện.

- Giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ, giỏi về tay nghề, tích cực phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật và áp dụng kỹ thuật mới vào sản xuất.

- Có mô hình, sáng kiến, giải pháp trong sản xuất, kinh doanh có hiệu quả và tích cực giúp đỡ, phổ biến kinh nghiệm cho mọi người xung quanh cùng áp dụng có hiệu quả.

đ) Khen thưởng cho các hộ kinh doanh cá thể tiêu biểu trong số các hộ đạt các tiêu chuẩn sau

- Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Thực hiện hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước, năm sau cao hơn năm trước.

- Tích cực vận động các cá nhân, hộ kinh doanh khác cùng thực hiện tốt các chính sách, pháp luật thuế.

- Đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa”.

e) Đối với các cơ quan, đơn vị thuộc ngành dọc cấp trên như: Viện kiểm sát, Tòa án, Công an, Quân sự... đóng trên địa bàn quận, huyện, hàng năm tham gia tích cực và có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua do ngành, địa phương, thành phố phát động; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện xét tặng Giấy khen về thành tích xuất sắc trong công tác góp phần phát triển kinh tế - xã

hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh tại địa phương theo quy chế thi đua, khen thưởng của các quận, huyện quy định.

2. Khen thưởng theo đợt, chuyên đề

- Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong các phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề do cơ quan, đơn vị, thành phố phát động.

- Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, có nhiều công hiến, đóng góp tích cực trong xây dựng và phát triển ngành, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị, địa phương nhân kỷ niệm ngày truyền thống, thành lập (05 năm, 10 năm, 15 năm, 20 năm ..) hoặc các kỳ Đại hội, tổng kết nhiệm kỳ...

- Các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong sơ kết, tổng kết triển khai thực hiện Luật, Pháp lệnh, Nghị định...; Các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong tổ chức, triển khai, thực hiện hoặc đoạt các giải thưởng tại các Lễ hội, Tổng điều tra, Bầu cử, Hội thi, Hội thao, Hội diễn, Liên hoan... của cơ quan, đơn vị và của thành phố.

- Tập thể, cá nhân trong và ngoài thành phố có nhiều thành tích trong công tác xã hội, từ thiện; có nhiều đóng góp, công hiến vật chất, tinh thần trong sự nghiệp xây dựng và phát triển của địa phương, của thành phố.

- Các trường hợp cụ thể khác do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định.

3. Khen thưởng đột xuất

- Tập thể, cá nhân lập được thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong thực hiện nhiệm vụ quan trọng, đột xuất, bức xúc của ngành, cơ quan, đơn vị, thành tích, đạt được vượt so với dự kiến, kế hoạch và rút ngắn được thời gian thực hiện.

- Tập thể, cá nhân có hành động dũng cảm, những nghĩa cử cao đẹp, gương người tốt, việc tốt trong việc cứu người, tài sản của Nhà nước, nhân dân trong thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh...; dũng cảm trong chiến đấu nhằm bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Chương IV

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, TRAO TẶNG; THỦ TỤC, HỒ SƠ XÉT DANH HIỆU THI ĐUA VÀ KHEN THƯỞNG

Mục 1

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH VÀ TRAO TẶNG

Điều 26. Thẩm quyền xét, quyết định công nhận các danh hiệu thi đua

1. Đối với cá nhân, tập thể thuộc các sở, ban, ngành, đoàn thể, quận, huyện, cơ quan, đơn vị thuộc thành phố: Do Giám đốc sở, ban, ngành thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và tương đương xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Tập thể Lao động tiên tiến” theo thẩm quyền.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố ủy quyền cho Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc (có tư cách pháp nhân) được xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Tập thể Lao động tiên tiến”.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện ủy quyền cho Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp thuộc quận, huyện xét công nhận danh hiệu “Lao động tiên tiến” cho viên chức, người lao động tại các đơn vị sự nghiệp và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

4. Đối với cán bộ, công chức, nhân viên ủy nhiệm thu thuế, bảo vệ dân phố, công an xã; ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn; công nhân, nông dân, người lao động thuộc quản lý của xã, phường, thị trấn: Do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

5. Đối với các doanh nghiệp

a) Đối với các cá nhân, tập thể thuộc Khối Văn phòng cơ quan công ty, tổng công ty thuộc thành phố: Do Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Tập thể Lao động tiên tiến” và “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

b) Đối với các doanh nghiệp là thành viên của công ty, tổng công ty thuộc thành phố: Do Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc ủy quyền cho Giám đốc doanh nghiệp thành viên xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Tập thể Lao động tiên tiến” và “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

c) Đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã đóng trên địa bàn quận, huyện: do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện ủy quyền cho Giám đốc doanh nghiệp, hợp tác xã xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Tập thể Lao động tiên tiến” và “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

d) Đối với các doanh nghiệp có trụ sở nằm trong các khu công nghiệp, khu chế xuất: do Ban Quản lý các khu công nghiệp, khu chế xuất ủy quyền cho Giám đốc các doanh nghiệp xét, tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Tập thể Lao động tiên tiến” và “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

6. Đối với cá nhân, tập thể thuộc Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất do Trưởng ban Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

7. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố có thẩm quyền xét, quyết định công nhận danh hiệu “Cờ thi đua thành phố”, “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Đơn vị quyết thắng”; “Chiến sĩ thi đua cấp thành phố”.

Điều 27. Trao tặng các hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua

1. Việc tổ chức nghi thức trao tặng, đón nhận danh hiệu vinh dự Nhà nước và các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước phải đảm bảo trang trọng, tiết kiệm, hiệu quả, có tác dụng động viên, giáo dục nêu gương, tránh phô trương hình thức, lãng phí.

2. Không tổ chức lễ trao tặng, đón nhận danh hiệu vinh dự Nhà nước và các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước riêng mà kết hợp tổ chức cùng với các lễ kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống của ngành, địa phương, đơn vị; chỉ công bố, trao tặng và đón nhận một lần đối với mỗi quyết định khen thưởng, không tổ chức diễu hành hoặc đón rước từ cấp này, địa điểm này đến cấp khác, địa điểm khác; trao tặng hình thức khen thưởng trước, danh hiệu thi đua sau; trao tặng từ hình thức khen thưởng cao đến hình thức khen thưởng thấp. Trường hợp cùng một hình thức khen thưởng thì trao tặng cho tập thể trước, cá nhân sau; trao tặng trước, truy tặng sau.

3. Nhằm ghi nhận, tôn vinh và biểu dương những cá nhân, tập thể có công trạng và thành tích xuất sắc, thành phố sẽ tổ chức lễ trao tặng, truy tặng hình thức khen thưởng từ Huân chương Lao động hạng Nhất trở lên cho các cá nhân, tập thể nhân dịp các ngày lễ lớn của thành phố, của đất nước.

Mục 2

THỦ TỤC, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ

Điều 28. Quy định chung về thủ tục, hồ sơ

1. Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân thành phố trình Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, có ý kiến bằng văn bản trước khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trình Thủ tướng Chính phủ

a) Khen thưởng cho cá nhân thuộc diện Thành ủy quản lý;

b) Các hình thức khen thưởng: “Huân chương Sao vàng”, “Huân chương Hồ Chí Minh”, “Huân chương Độc lập” (các hạng), danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Thầy thuốc nhân dân”, “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ nhân nhân dân”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Anh hùng Lao động”, “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”.

2. Cá nhân đã nghỉ hưu, nay đơn vị đã giải thể hoặc sáp nhập thì đơn vị tiếp nhận nhiệm vụ của cơ quan đó có trách nhiệm xem xét, đề nghị khen thưởng; cá nhân đã nghỉ hưu (hoặc hy sinh, tử trận) hồ sơ đề nghị khen thưởng do cơ quan quản lý cán bộ trước khi nghỉ hưu (hoặc hy sinh, tử trận) xem xét, hoàn chỉnh, trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

3. Đối với cá nhân (ngư dân, đồng bào dân tộc ít người, nông dân, công nhân...), tập thể có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong lao động sản xuất, công tác, do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phát hiện đề khen thưởng, hồ sơ đề nghị khen thưởng gồm: tờ trình kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng; báo cáo tóm tắt thành tích do cơ quan, tổ chức, đơn vị đề nghị khen thưởng thực hiện.

4. Đối với những cơ quan, tổ chức, đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước, khi trình các hình thức khen thưởng cấp thành phố và cấp Nhà nước cho tập thể hoặc cá nhân là thủ trưởng đơn vị, trong hồ sơ khen thưởng phải có văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế có thẩm quyền.

Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước đối với doanh nghiệp (thuộc đối tượng kiểm toán) phải có báo cáo kết quả kiểm toán trong thời gian từ 05 năm trở lên trước khi đề nghị khen thưởng.

5. Khi xét danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Anh hùng Lao động”, “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố phải họp và bỏ phiếu kín; cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng phải có tỷ lệ phiếu đồng ý từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

6. Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ) lấy ý kiến nhân dân trên Cổng thông tin điện tử của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố trong thời gian 30 ngày đối với các cá nhân, tập thể khi trình Huân chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.

7. Cá nhân, tập thể làm báo cáo thành tích và hồ sơ có liên quan theo mẫu tại Phụ lục kèm theo Quyết định này. Các cơ quan, đơn vị khi trình hồ sơ đề nghị khen thưởng phải thực hiện song song văn bản giấy và văn bản điện tử gửi qua phần mềm “Hệ thống quản lý hồ sơ khen thưởng điện tử Ngành Thi đua - Khen thưởng”. Hồ sơ đề nghị khen thưởng chỉ được thụ lý khi Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ) nhận đầy đủ văn bản giấy và văn bản điện tử.

8. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc thành phố chịu trách nhiệm về thủ tục và nội dung hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, gồm: Hồ sơ, thủ tục, quy trình, tính chính xác của thành tích và các nội dung liên quan đến thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

9. Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ) có trách nhiệm thẩm định hồ sơ khen thưởng, gồm: hồ sơ, thủ tục, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xét khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

Điều 29. Tuyển trình khen thưởng

1. Cấp nào quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và quỹ lương thì cấp đó có trách nhiệm khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

2. Đối với tuyển trình Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp

a) Đại biểu Quốc hội chuyên trách ở thành phố: Do Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ trình Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội theo quy định.

b) Đối với Hội đồng nhân dân thành phố: Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân chuyên trách tại thành phố do Văn phòng Hội đồng nhân dân thành phố tổng hợp hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xét khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng theo quy định.

c) Đối với Hội đồng nhân dân quận, huyện: Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân chuyên trách tại quận, huyện do Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận, huyện tổng hợp hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện xét khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng theo quy định.

d) Đối với Hội đồng nhân dân xã, phường, thị trấn: Do Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tổng hợp hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện xét khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng theo quy định.

3. Cá nhân, tập thể làm chuyên trách công tác đảng, đoàn thể ở các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc thành phố: Cấp nào quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức và quỹ lương thì cấp đó xét khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

4. Liên đoàn Lao động thành phố khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng đối với: Các ban, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp thuộc hệ thống Công đoàn do Liên đoàn Lao động thành phố thành lập; Liên đoàn Lao động cấp quận, huyện; Công đoàn ngành cấp thành phố, Công đoàn viên chức thành phố, Công đoàn khu công nghiệp, khu chế xuất; Công đoàn công ty, tổng công ty thuộc thành phố; Công đoàn cơ sở và cán bộ công đoàn chuyên trách hưởng lương từ ngân sách công đoàn thuộc các đơn vị nêu trên.

5. Đối với các hội cấp thành phố và quận, huyện

a) Các hội là tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp cấp thành phố trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xét khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng;

b) Các hội là tổ chức xã hội - nghề nghiệp ở thành phố, do sở quản lý Nhà nước chuyên ngành về lĩnh vực đó xét khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng;

c) Các hội là tổ chức xã hội - nghề nghiệp thuộc quận, huyện trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện xét khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

6. Đối với các tổ chức kinh tế

a) Đối với các doanh nghiệp (không phải là thành viên của các công ty, tổng công ty thuộc thành phố) đóng trên địa bàn quận, huyện nào sẽ do quận, huyện đó xét trình khen thưởng.

b) Đối với những doanh nghiệp đóng tại các khu chế xuất, khu công nghiệp thì do Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp thành phố xét trình khen thưởng.

c) Đối với doanh nghiệp do thành phố nắm giữ trên 50% vốn điều lệ: Do công ty, tổng công ty thuộc thành phố xét khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng;

d) Đối với doanh nghiệp do thành phố nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ: Trình trình khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điểm a hoặc Điểm c Khoản này (do doanh nghiệp đó xem xét quyết định).

7. Cấp nào chủ trì phát động các đợt thi đua theo đợt (theo chuyên đề) do cấp đó xét khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

8. Đối với các cơ quan, đơn vị và cá nhân (là người đứng đầu) của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, ngành Trung ương trên địa bàn thành phố, nếu những đơn vị không có cấp trên quản lý trực tiếp đóng tại thành phố sẽ do Ban Thường vụ Đảng ủy Khối cơ sở của các Bộ phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ) xem xét đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố quyết định khen thưởng. Trường hợp khen thưởng về thành tích đóng góp các phong trào do thành phố tổ chức, vận động thực hiện sẽ do các ngành, đoàn thể trực tiếp tham mưu, vận động của thành phố bình xét, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định.

Điều 30. Quy định về hiệp y khen thưởng

1. “Hiệp y khen thưởng” là hình thức lấy thông tin của các cơ quan có liên quan để có thêm căn cứ xác định trước khi trình cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng.

Trong trường hợp cần có đầy đủ thông tin trước khi trình Ủy ban nhân dân thành phố xét khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng, Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ) có trách nhiệm lấy ý kiến hiệp y của các cơ quan có liên quan.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị và người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương đóng trên địa bàn thành phố, phải lấy ý kiến hiệp y của Ủy ban nhân dân thành phố những nội dung:

a) Việc chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và kết quả hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể (nếu tổ chức đảng, đoàn thể sinh hoạt tại thành phố);

b) Đối với đơn vị sản xuất kinh doanh: phải lấy ý kiến thêm về thực hiện chế độ bảo hiểm cho công nhân, người lao động; đảm bảo môi trường trong quá trình sản xuất, kinh doanh và an toàn vệ sinh lao động, an toàn thực phẩm.

3. Thủ trưởng và cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc quận, huyện quản lý (có hệ thống tổ chức ngành dọc của sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố) khi trình các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước phải lấy ý kiến hiệp y của sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố có chức năng quản lý ngành, lĩnh vực.

4. Khen thưởng đối ngoại phải lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan (Công an thành phố, Sở Ngoại vụ, Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị thành phố).

5. Khi có văn bản xin ý kiến của Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ) trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị (tính theo dấu bưu điện), cơ quan được xin ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản. Sau 10 ngày làm việc, nếu không có ý kiến trả lời được xem như đồng ý, Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ) tiến hành các thủ tục trình khen thưởng; Thủ trưởng cơ quan được xin ý kiến hiệp y chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung được xin ý kiến.

Điều 31. Quy định thời điểm nhận hồ sơ, thời gian thẩm định, thời gian thông báo kết quả khen thưởng

1. Sở Nội vụ nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng thời gian như sau:

a) Thời điểm trình xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” là năm liền kề với năm có quyết định công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp thành phố. Hồ sơ gửi đến Sở Nội vụ chậm nhất là **ngày 31 tháng 5 hàng năm**.

b) Hồ sơ trình Chính phủ tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” gửi đến Sở Nội vụ **trước ngày 31 tháng 01 hàng năm**. Hệ thống giáo dục đào tạo trình **trước ngày 31 tháng 8 hàng năm**.

c) Hồ sơ trình khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được gửi đến Sở Nội vụ:

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp thành phố: chậm nhất vào **ngày 31 tháng 01 hàng năm** (trừ trường hợp khen thưởng đột xuất, khen thưởng quá trình công hiến và khen thưởng đối ngoại). Hệ thống giáo dục đào tạo trình **trước ngày 15 tháng 8 hàng năm**.

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước (Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ...): chậm nhất vào **ngày 30 tháng 4 hàng năm** (trừ trường hợp khen thưởng đột xuất, khen thưởng quá trình công hiến và khen thưởng đối ngoại). Hệ thống giáo dục đào tạo trình **trước ngày 31 tháng 8 hàng năm**.

d) Hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ, đề nghị Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu “Anh hùng Lao động”, “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”: có hướng dẫn riêng.

2. Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ) thẩm định hồ sơ khen thưởng cấp thành phố và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trong thời hạn **15 ngày làm việc (25 ngày làm việc đối với trường hợp phải lấy ý kiến hiệp y)**, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, thủ tục theo quy định. Việc xem xét hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước thực hiện theo Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố và Quy chế phối hợp tham mưu trong công tác xét đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước giữa Văn phòng Thành ủy, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố và Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ).

3. Thời gian thông báo kết quả xét khen thưởng

a) Sau khi nhận được quyết định và hiện vật khen thưởng của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, trong thời hạn **10 ngày** làm việc, Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ) sao quyết định và thông báo kết quả khen thưởng cho các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc thành phố trình khen thưởng.

b) Sau khi nhận được quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền, trong thời hạn **10 ngày** làm việc, cơ quan trình khen thưởng thông báo và gửi kết quả khen thưởng cho các trường hợp được khen thưởng;

c) Đối với các trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, hồ sơ theo quy định, trong thời hạn **10 ngày** làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan thẩm định hồ sơ các cấp thông báo bằng văn bản cho đơn vị trình khen thưởng.

Điều 32. Thủ tục, hồ sơ xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp Nhà nước

Thực hiện theo Luật Thi đua, Khen thưởng và Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ.

Điều 33. Thủ tục, hồ sơ xét tặng các danh hiệu thi đua và đề nghị khen thưởng cấp thành phố (gồm 01 bộ bản chính)

1. Thủ tục, hồ sơ đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

a) Tờ trình của các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc thành phố;

b) Tóm tắt thành tích của cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng;

c) Biên bản họp của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp đề nghị;

d) Chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền đối với sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học hoặc sự mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu trong trường hợp đề nghị danh hiệu “Chiến sĩ Thi đua thành phố”;

đ) Văn bản xác nhận đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế của đơn vị thuế có thẩm quyền (đối với các doanh nghiệp và người đứng đầu doanh nghiệp).

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng chuyên đề

a) Tờ trình của các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc thành phố;

b) Tóm tắt thành tích của cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng;

c) Biên bản họp của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp đề nghị.

3. Hồ sơ đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản đối với các trường hợp đề nghị khen thưởng đột xuất

a) Tờ trình của các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc thành phố;

b) Bản tóm tắt thành tích của các cá nhân, tập thể, trong đó ghi rõ hành động, thành tích, công trạng để đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản.

Điều 34. Lưu trữ hồ sơ khen thưởng

Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ đề nghị khen thưởng và kết quả khen thưởng đạt được theo quy định của Luật Lưu trữ để thuận tiện cho việc tra cứu hồ sơ, giải quyết đơn, thư khiếu nại hoặc xác nhận các đối tượng được khen thưởng khi có yêu cầu.

Chương V

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Mục 1

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 35. Tuyên truyền, phổ biến nhân rộng điển hình tiên tiến

1. Công tác thông tin tuyên truyền nhân điển hình tiên tiến phải được quán triệt sâu sắc và được tổ chức thực hiện thường xuyên nhằm góp phần thúc đẩy phong trào thi đua được phát triển sâu rộng.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc thành phố hàng năm có trách nhiệm tổ chức triển khai những nội dung sau

a) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền tư tưởng thi đua yêu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh; chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng;

b) Xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền nhân rộng những điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt, lựa chọn tập thể cá nhân có thành tích tiêu biểu trong phong trào thi đua để biểu dương, tôn vinh, khen thưởng kịp thời.

2. Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ) phối hợp với Ban Tuyên giáo Thành ủy, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hóa và Thể thao, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các đoàn thể chính trị - xã hội và các cơ quan thông tin, báo, đài tổ chức thông tin tuyên truyền, giới thiệu, biểu dương những nhân tố tích cực, những gương người tốt, việc tốt tiêu biểu, những điển hình tiêu biểu trong các phong trào thi đua, phong trào hành động cách mạng của quần chúng và các trường hợp được khen thưởng.

Điều 36. Đào tạo, bồi dưỡng

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc thành phố hàng năm có trách nhiệm: xây dựng kế hoạch, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác thi đua, khen thưởng.

2. Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ) có trách nhiệm

a) Xây dựng nội dung, chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố;

b) Phối hợp với Học viện Cán bộ thành phố xây dựng nội dung chương trình, giáo trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ thi đua, khen thưởng để đưa vào giảng dạy trong các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý Nhà nước và lớp Chính trị.

Điều 37. Thanh tra, kiểm tra

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc thành phố hàng năm có trách nhiệm xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện pháp luật về thi đua, khen thưởng, nâng cao vai trò quản lý Nhà nước về thi đua, khen thưởng.

2. Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ) tham mưu Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố kiểm tra, giám sát các cụm, khối thi đua, các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố về việc thực hiện các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng theo quy định; kịp thời bổ sung biện pháp nâng cao chất lượng công tác thi đua, khen thưởng, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ về công tác thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi quản lý Nhà nước trên địa bàn thành phố.

Mục 2

HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG VÀ HỘI ĐỒNG KHOA HỌC XÉT SÁNG KIẾN CÁC CẤP

Điều 38. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố là cơ quan tham mưu cho Thành ủy và Ủy ban nhân dân thành phố về công tác thi đua, khen thưởng của thành phố.

2. Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố gồm

a) Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

b) Hội đồng có từ 03 đến 04 Phó Chủ tịch. Phó Giám đốc Sở Nội vụ, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố làm Phó Chủ tịch thường trực. Các Phó Chủ tịch khác và các thành viên do Chủ tịch Hội đồng quyết định.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền.

b) Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn.

c) Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng.

c) Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định tặng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố hướng dẫn thành lập, quy định nhiệm vụ, quyền hạn, thành phần đối với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương thuộc thành phố.

5. Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ) là cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố.

Điều 39. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp có nhiệm vụ tham mưu, giúp việc cho thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương về công tác thi đua, khen thưởng và do thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương quyết định thành lập. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng hoạt động theo quy chế và theo quy định của pháp luật.

2. Căn cứ tình hình thực tiễn, thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương quy định số lượng thành viên Hội đồng; trong đó thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương là Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng gồm: đại diện lãnh đạo cơ quan làm công tác thi đua, khen thưởng, đại diện lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức công đoàn; các thành viên gồm đại diện tổ chức đảng, đoàn thể, một số lĩnh vực chuyên môn cần thiết của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Điều 40. Hội đồng xét sáng kiến, Hội đồng khoa học

1. Hội đồng xét sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp thành phố do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định thành lập.

Việc thành lập Hội đồng xét sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp cơ sở thực hiện theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ sáng kiến và Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến.

2. Thành phần Hội đồng xét sáng kiến, Hội đồng khoa học gồm những thành viên có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học và các thành viên khác (nếu cần thiết).

3. Hội đồng xét sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp thành phố và cấp cơ sở có trách nhiệm giúp người đứng đầu xem xét, đánh giá phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học được ứng dụng vào thực tiễn mang lại hiệu quả để làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua các cấp và đề nghị các hình thức khen thưởng theo quy định.

4. Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học có phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng ở cấp nào thì được làm căn cứ để xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua ở cấp đó. 01 sáng kiến hoặc 01 đề tài nghiên cứu khoa học chỉ được xem xét đề nghị xét tặng 01 danh hiệu thi đua hoặc 01 hình thức khen thưởng theo quy định.

Chương VI

QUỸ THI ĐUA KHEN THƯỞNG

Mục 1

LẬP, SỬ DỤNG VÀ QUẢN LÝ QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 41. Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Lập quỹ thi đua, khen thưởng để tổ chức các phong trào thi đua và thực hiện chính sách, chế độ khen thưởng.

2. Quỹ thi đua, khen thưởng được hình thành từ ngân sách Nhà nước, từ quỹ khen thưởng của các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài và các nguồn thu hợp pháp khác.

3. Nghiêm cấm sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng vào mục đích khác.

Điều 42. Nguồn và mức trích Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Quỹ thi đua, khen thưởng của thành phố, quận, huyện, xã, phường, thị trấn được hình thành từ ngân sách Nhà nước hàng năm với mức tối đa bằng 1,0% chi ngân sách thường xuyên đối với mỗi cấp ngân sách thuộc cấp mình và từ nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài và các nguồn thu hợp pháp khác.

2. Quỹ thi đua, khen thưởng của các sở, ban, ngành thành phố: thực hiện trích lập Quỹ thi đua, khen thưởng từ ngân sách Nhà nước với mức tối đa bằng 20% tổng Quỹ tiền lương theo ngạch, bậc của cán bộ, công chức, viên chức trong biên chế và tiền công được duyệt cả năm và từ nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài.

3. Quỹ thi đua, khen thưởng của tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội được bố trí từ dự toán chi ngân sách của Nhà nước đã được cấp có thẩm quyền giao hàng năm và từ nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, ngoài nước và các nguồn thu hợp pháp khác.

4. Đối với các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, nghề nghiệp do các tổ chức này tự quyết định từ nguồn khả năng tài chính của mình và từ nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài và từ các nguồn thu hợp pháp khác.

5. Quỹ thi đua, khen thưởng của các doanh nghiệp Nhà nước được trích từ quỹ thi đua, khen thưởng của đơn vị theo quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản doanh nghiệp.

6. Việc thành lập, quản lý, sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế (trừ các doanh nghiệp Nhà nước quy định tại Khoản 5 Điều này) do doanh nghiệp tự quyết định, tự chịu trách nhiệm sau khi thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định của Nhà nước.

7. Quỹ thi đua, khen thưởng của các hợp tác xã nông, lâm, ngư nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, hợp tác xã vận tải, hợp tác xã xây dựng, hợp tác xã nghề cá, nghề muối và trong các lĩnh vực khác được trích từ quỹ không chia của hợp tác xã (mức trích do hợp tác xã quyết định) và nguồn đóng góp của các cá nhân, tổ chức trong nước, ngoài nước và các nguồn thu hợp pháp khác.

Điều 43. Sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng

1. Quỹ thi đua, khen thưởng được dùng để chi trong việc tổ chức thực hiện phong trào thi đua và chi thưởng đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng mà thành tích đạt được trong thời kỳ đổi mới (trừ trường hợp danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”) và được sử dụng để:

a) Chi cho in ấn, làm hiện vật (giấy chứng nhận, giấy khen, bằng khen, làm các kỷ niệm chương, huy hiệu, cờ thi đua, hộp, khung bằng khen);

b) Chi tiền thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm cho các cá nhân, tập thể;

c) Trích 20% trong tổng Quỹ thi đua, khen thưởng của từng cấp để chi cho công tác tổ chức, chỉ đạo sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua; công tác tuyên truyền, phổ biến nhân điển hình tiên tiến, thanh tra, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Cách tính và mức chi tiền thưởng hoặc hiện vật tương đương được thực hiện theo quy định tại các Điều 69, 70, 71, 72, 73 và Điều 74 Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ theo nguyên tắc:

a) Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì nhận mức tiền thưởng cao nhất;

b) Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua;

c) Trong cùng thời điểm, một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của hình thức khen thưởng.

3. Không chi tiền thưởng đối với các cá nhân, tập thể người nước ngoài, các tổ chức quốc tế; các cá nhân, tập thể được Ủy ban nhân dân thành phố tặng Bằng khen về thành tích đóng góp, ủng hộ trong các cuộc vận động ủng hộ đồng bào bị thiên tai, địch họa, ủng hộ đóng góp công tác từ thiện xã hội...

Điều 44. Quản lý Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Quỹ thi đua, khen thưởng của cấp nào do cơ quan thi đua, khen thưởng cấp đó quản lý; nguồn trích, tỷ lệ và mức trích trên cơ sở dự toán kế hoạch; việc quyết toán căn cứ số chi thực tế theo đúng chế độ, chính sách quy định.

2. Thủ trưởng cơ quan cấp nào ra quyết định khen thưởng thì cấp đó chịu trách nhiệm chi tiền thưởng từ nguồn tiền thưởng do cấp mình quản lý.

3. Tiền thưởng kèm theo các quyết định khen thưởng của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước cho các cơ quan, đơn vị do Ủy ban nhân dân thành phố trình khen được chi từ Quỹ thi đua, khen thưởng của thành phố.

Mục 2

MỨC TIỀN THƯỞNG VÀ CHẾ ĐỘ ƯU ĐÃI

Điều 45. Nguyên tắc tính tiền thưởng

1. Tiền thưởng cho cá nhân, tập thể được khen thưởng được tính trên cơ sở mức lương cơ sở do Chính phủ quy định đang có hiệu lực vào thời điểm ban hành quyết định công nhận các danh hiệu thi đua, danh hiệu vinh dự Nhà nước hoặc quyết định khen thưởng.

2. Tiền thưởng sau khi nhân với hệ số mức lương cơ sở được làm tròn số lên hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam.

Điều 46. Mức tiền thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

Thực hiện theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ.

Điều 47. Các quyền lợi khác

Cá nhân được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp thành phố, danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc, được tặng Huân chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước, ngoài việc được khen thưởng theo quy định của Quyết định này, được ưu tiên xét nâng bậc lương sớm trước thời hạn, ưu tiên cử đi nghiên cứu, học tập, công tác, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ ở trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

Chương VII

QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA CÁ NHÂN, TẬP THỂ; TƯỚNG VÀ PHỤC HỒI DANH HIỆU

Điều 48. Quyền của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng

1. Được tham gia các phong trào thi đua do Nhà nước, cơ quan, tổ chức, đơn vị phát động.
2. Được đề nghị xét tặng danh hiệu, hình thức khen thưởng theo đúng quy định của pháp luật.
3. Có quyền góp ý hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xét tặng danh hiệu, hình thức khen thưởng cho cá nhân, tập thể có đủ thành tích và tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật.
4. Đề nghị cấp có thẩm quyền không xét tặng danh hiệu, hình thức khen thưởng, thu hồi các danh hiệu, hình thức khen thưởng đã được tặng hoặc khen thưởng không đúng tiêu chuẩn, không đúng thủ tục do pháp luật quy định.
5. Cá nhân, tổ chức có quyền khiếu nại, tố cáo về công tác thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo hiện hành.

Điều 49. Nghĩa vụ của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng

1. Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật, của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác thi đua, khen thưởng.
2. Cá nhân, tập thể được khen thưởng có nghĩa vụ bảo quản các hiện vật khen thưởng, không được cho người khác mượn để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.
3. Từ chối nhận danh hiệu hoặc hình thức khen thưởng không xứng đáng với thành tích và không đúng tiêu chuẩn, thủ tục do pháp luật quy định.
4. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền của mình theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo hiện hành.
5. Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ) hoặc tổ chức làm công tác thi đua, khen thưởng có trách nhiệm tiếp nhận, phối hợp các đơn vị chức năng có liên quan kiểm tra, xác minh, tham mưu cho Ủy ban nhân dân cùng cấp giải quyết các khiếu nại, tố cáo về công tác thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cùng cấp.

Điều 50. Hủy bỏ quyết định khen thưởng

1. Cá nhân, tập thể gian dối trong việc kê khai thành tích để được khen thưởng Huân chương, Huy chương, Bằng khen, Giấy khen thì bị hủy bỏ quyết định khen thưởng và bị thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận.

2. Căn cứ vào kết luận của cơ quan có thẩm quyền xác định việc cá nhân kê khai gian dối thành tích để được khen thưởng, cơ quan trình khen thưởng có trách nhiệm đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng ban hành quyết định hủy bỏ quyết định và thu hồi hiện vật, tiền thưởng.

3. Hồ sơ đề nghị hủy bỏ quyết định gồm có:

a) Tờ trình của cơ quan trực tiếp trình khen thưởng đối với từng loại hình khen thưởng cho tổ chức, cá nhân;

b) Báo cáo tóm tắt lý do trình cấp có thẩm quyền hủy bỏ quyết định khen thưởng.

4. Trường hợp tổ chức, cá nhân đã được tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng, mà sau đó có kết luận của cơ quan có thẩm quyền về việc có sai phạm, khuyết điểm trong khoảng thời gian tính thành tích đề nghị tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng thì tùy theo mức độ sai phạm, khuyết điểm để hạ mức khen thưởng hoặc hủy bỏ quyết định khen thưởng theo quy định (trừ những cá nhân đã hy sinh, tử trận).

5. Sau khi có quyết định hủy bỏ hình thức khen thưởng, cơ quan trình khen thưởng có trách nhiệm thu hồi hiện vật khen thưởng giao nộp về Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ); số tiền thưởng thu nộp vào ngân sách Nhà nước hoặc quỹ thi đua, khen thưởng theo quy định.

Điều 51. Thủ tục, hồ sơ tước hoặc phục hồi danh hiệu

1. Cá nhân được tặng thưởng danh hiệu vinh dự Nhà nước mà vi phạm pháp luật hình sự, bị tòa án xét xử bằng bản án đã có hiệu lực pháp luật và bị tuyên án tù hình phạt tù có thời hạn trở lên thì bị tước danh hiệu vinh dự Nhà nước.

2. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, cơ quan trình khen thưởng có trách nhiệm trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước quyết định việc tước danh hiệu vinh dự Nhà nước.

3. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, cơ quan trình khen thưởng có trách nhiệm thu hồi hiện vật khen thưởng để giao nộp cho Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ); thu hồi tiền thưởng và nộp vào ngân sách Nhà nước hoặc quỹ thi đua, khen thưởng theo quy định.

4. Cá nhân bị xét xử oan, sai và đã được cơ quan có thẩm quyền minh oan, sửa sai thì được xem xét phục hồi và trao lại danh hiệu vinh dự Nhà nước.

5. Hồ sơ đề nghị tước, đề nghị phục hồi và trao lại danh hiệu vinh dự Nhà nước, gồm:

a) Tờ trình của cấp có thẩm quyền;

b) Báo cáo tóm tắt, nêu rõ nội dung hoặc giải trình lý do đề nghị và ý kiến của cấp có thẩm quyền.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 52. Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ) giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố.

Điều 53. Các cơ quan, đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn thành phố căn cứ hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương và vận dụng Quy định này để thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng và tổ chức xây dựng các phong trào thi đua, phong trào nhân điển hình tiên tiến ở cơ quan, đơn vị mình.

Điều 54. Căn cứ Quy định này, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc thành phố xây dựng những quy định cụ thể, phù hợp với ngành và địa phương mình.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thành Phong